TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/DS - ST.
Ngày: 19 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:141/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thanh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có uỷ quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Dương Đức K, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ F ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 12/9/2023), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1980; nơi cư trú: hẻm B tổ B ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn chị Hà Thanh T và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền anh Dương Đức K trình bày:

Xuất phát từ việc quen thân với ông P, chị T nhiều lần chuyển khoản và đưa tiền mặt cho ông P vay tổng cộng 285.000.000 đồng, trong đó tiền chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng 215.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho vay 70.000.000 đồng, cho vay không có tính lãi suất mục đích nhằm giúp ông P lúc gặp khó khăn, khi làm đơn khởi kiện chị tính tròn là cho ông P vay 280.000.000

đồng. Ông P đã chuyển khoản trả cho chị T số tiền 170.000.000 đồng, còn lại 110.000.000 đồng ông P hứa hẹn nhưng không trả cho chị. Mặc dù cho vay không có ghi giấy vay tiền, nhưng chị T chuyển tiền vào tài khoản của ông P, các tin nhắn qua Z và cuộc thoại giữa chị T và ông P về số nợ được chị T ghi âm lại. Nay chị khởi kiện yêu cầu ông P trả cho chị số tiền vay còn nợ là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, hai bên không có số nợ nào khác.

Bị đơn ông Trần Thanh P trình bày:

Ông P có quen biết chị T vào năm 2022, chị T cho ông P vay tiền khi ông gặp khó khăn và chị T có chuyển khoản cho ông số tiền 215.000.000 đồng, ông P có chuyển khoản trả cho chị T số tiền 170.000.000 đồng, số tiền chị T chuyển khoản còn lại 45.000.000 đồng là tiền của ông P trước đó cho chị T mượn, nay chị T chuyển khoản trả cho ông, chị T trình bày đưa cho ông vay tiền mặt hai lần, lần thứ nhất cho vay 20.000.000 đồng và lần thứ hai cho vay 50.000000 đồng là hoàn toàn không có chứng cứ, chị T kiện thì đưa ra giấy nhận tiền vay có chữ ký của ông thì ông đồng ý trả, còn kiện ông ra Toà mà trình bày không có chứng cứ ông không đồng ý. Do đó, ông xác định không nợ chị T bất cứ khoản tiền nào như chị T khởi kiện ông.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử,Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh T đối với ông Trần Thanh P. Buộc ông P có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay gốc 110.000.000 đồng. Ghi nhận không yêu cầu tính lãi suất. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về tố tụng: Chị Hà Thanh T khởi kiện ông Trần Thanh P, ông P có nơi cư trú tại hẻm B tổ B ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[**2**] Về nội dung:

[2.1] Chị T khởi kiện cho rằng cho ông P vay tổng cộng 280.000.000 đồng, không có lãi suất. Tiền chuyển khoản 215.000.000 đồng, đưa tiền mặt 65.000.000 đồng, sau đó ông P chuyển khoản trả chị 170.000.000 đồng, còn nợ lại 110.000.000 đồng.

[2.2] Ông P thừa nhận có vay tiền chị T và chị T chuyển khoản cho ông là 215.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

[2.2.1] Tuy nhiên, ông P chỉ thừa nhận đã chuyển trả chị T 170.000.000 đồng, còn 45.000.000 đồng chị T chuyển khoản là tiền mặt của ông cho chị T vay trước đó nên nay chị chuyển khoản trả ông.

Hội đồng xét xử, thấy rằng: Ông P là người đang vay tiền của chị T, nên việc ông P trình bày số tiền 45.000.000 đồng là chị T vay ông trước đó và chuyển khoản trả ông, bên cạnh đó chứng cứ sao kê chị T cung cấp cho Toà án chuyển khoản tiền vào tài khoản đứng tên ông P không ghi nội dung nên ông không chấp nhận. Tuy nhiên, lời trình bày của ông có sự mâu thuẫn, mặt khác ông P cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc đã giao số tiền 45.000.000 đồng cho chị T vay. Do đó, lời trình bày của ông P không có căn cứ và không hợp pháp nên không được chấp nhận. Chấp nhận lời trình bày của chị T đã chuyển khoản cho ông P vay số tiền 45.000.000 đồng.

[2.2.2] Đối với số tiền 65.000.000 đồng, chị T trình bày đưa tiền mặt cho ông P vay hai lần, lần thứ nhất vào ngày 15/3/2023 cho vay 50.000.000 đồng tại nhà chị T thuộc huyện T và lần thứ hai đưa ông P vay 20.000.000 đồng tại vòng xoay thành phố T, tổng cộng 70.000.000 đồng, nhưng hai khoản tiền này chị T xác định kiện đòi 65.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử, thấy rằng: chị T cung cấp bản tường trình cuộc điện thoại giữa chị T và ông P vào ngày 31/5/2023 do chị T ghi âm bằng điện thoại di động và ông P đã được tiếp cận nghe vào buổi đối chất ngày 28/8/2023 (bút lục 60-61), ông P thừa nhận giọng nói trong cuộc thoại đúng là của ông P, đoạn ghi âm không bị cắt ghép. Thấy rằng, trong đoạn đối thoại giữa chị T và ông P, ông P có nhắc đến số tiền 50.000.000 đồng, 20.000.000 đồng phù hợp với lời trình bày của chị T trong đơn khởi kiện về số tiền đã cho ông P vay. Ngoài ra, chị T trình bày ngày 15/3/2023, sau khi đến nhà chị lấy tiền vay ông P có đến tiệm V tại chợ M, huyện T, tỉnh Tây Ninh để nhờ nạp tiền vào tài khoản của ông P, ông P thừa nhận có đến tiệm V để nhờ chuyển tiền mặt vào tài khoản của ông, nhưng ông cho rằng tiền vợ ông đưa ông 30.000.000 đồng nên ông đến tiệm vàng để nhờ nạp vào tài khoản là không hợp lý, bởi vì nhà ông P tại huyện C, tỉnh Tây Ninh. Việc ông P đến tiệm V để nạp tiền mặt vào tài khoản là phù hợp với thực tế diễn biến vụ việc, phù hợp đoạn thoại giữa ông P và chị T về số tiền chị T đã cho ông P vay "50 triệu, 20 triệu" do chị T ghi âm vào ngày 31/5/2023, sau ngày vay tiền hơn 02 tháng.

[**3**] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở buộc ông P có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay gốc còn nợ 110.000.000 đồng.Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

[**4**] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[**5**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải trả là 110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của chị Hà Thanh T đối với ông Trần Thanh P.

Buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thanh T số tiền vay gốc 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Thanh P phải chịu án phí số tiền 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Chị Hà Thanh T không phải chịu án phí. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tại biên lai thu số 0018695 ngày 16/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng nghiệp vụ TAND t . Tây Ninh;
-VKSND h. Châu Thành, t.Tây Ninh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Chi CTHADS h. Châu Thành, t.Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án (Hg).

Đỗ Thị Hương